

Bản án số: 51/2020/DS-PT

Ngày 31 – 7 – 2020

“V/v tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Quốc Sơn và ông Trần Quốc Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:** Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp kiện đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2019/DS-ST ngày 23 – 7 – 2019 của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 56/2020/QĐPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trọng P; sinh năm 1946; địa chỉ: tổ dân phố số 6 VG, phường TH, thị xã ST, thành phố HN; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng V; sinh năm 1962; địa chỉ: xóm Đ, xã NT, huyện NL, tỉnh NA; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị L; sinh năm 1964; địa chỉ: xóm Đ, xã NT, huyện NL, tỉnh NA; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn là ông Nguyễn Trọng P

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2018, nội dung sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 14/05/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Trọng P trình bày:* Năm 1982, ông Nguyễn Trọng P được nhà nước cấp cho 01 thửa đất diện tích 300m<sup>2</sup> tại bãi hoang xã NT, huyện NL, tỉnh NA. Do tin tưởng ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L nên ông Nguyễn Trọng P có viết 01 giấy chuyển nhượng đất chưa đề tên người nhận chuyển

nhượng gửi cho vợ chồng ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L cất giữ. Lợi dụng sự tin tưởng này cho nên vợ chồng ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L đã đề tên vợ chồng ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L vào giấy mua bán đất nhằm mục đích chiếm đoạt thửa đất của ông.

Năm 2017 thửa đất này bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng kho xăng dầu ĐKC nên nhà nước đã thu hồi và lên phương án bồi thường khoản tiền 447.750.000 đồng.

Trước sự việc này ông Nguyễn Trọng P đã khởi kiện ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L và được Tòa án nhân dân huyện NL thụ lý và giải quyết. Tại biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2017, đã thống nhất phân chia số tiền bồi thường 447.750.000 đồng, như sau:

- Ông Nguyễn Trọng P và bà Chu Thị T được nhận số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng.
- Ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L được nhận số tiền bồi thường là 200.000.000 đồng.
- Anh Nguyễn Trọng T được nhận số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng,
- Anh Võ Thế T và chị Nguyễn Thị H được nhận số tiền bồi thường là 107.750.000 đồng.

Ông Nguyễn Trọng P thấy thỏa thuận ngày 16/8/2017 là oan sai, thỏa thuận khi chưa suy nghĩ kỹ, và do tuổi già sức yếu nên tiếp tục khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L trả lại cho ông Nguyễn Trọng P số tiền đền bù đất là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) mà vợ chồng ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L đã nhận theo thỏa thuận ngày 16/8/2017.

*Bị đơn ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L có bản trình bày nội dung như sau:* Vào năm 2017, ông Nguyễn Trọng P đã khởi kiện vụ án này và được Tòa án nhân dân huyện NL thụ lý và giải quyết. Tại biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2017, đã thống nhất phân chia số tiền bồi thường của Hội đồng giải phóng mặt bằng là 447.750.000 đồng, như sau:

- Ông Nguyễn Trọng P và bà Chu Thị T được nhận số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng.
- Ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L được nhận số tiền bồi thường là 200.000.000 đồng.
- Anh Nguyễn Trọng T được nhận số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng,
- Anh Võ Thế T và chị Nguyễn Thị H được nhận số tiền bồi thường là 107.750.000 đồng.

Sau khi thỏa thuận được xác lập, ông Nguyễn Trọng P đã rút đơn khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án nữa, những người còn lại trong vụ án đều nhất trí đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Tiếp đó, vào ngày 22/9/2017, tất cả chúng tôi đều đã được nhận đủ số tiền bồi thường như biên bản đã thỏa thuận 16/8/2017 do Ban giải phóng mặt bằng huyện NL chi trả .

Hiện nay, ông Nguyễn Trọng P lại khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông

Nguyễn Trọng V – bà Bùi Thị L trả lại cho ông Nguyễn Trọng P số tiền đền bù đất là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) thì ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L đều không chấp nhận vì vụ án đã được giải quyết xong vào năm 2017. Vì vậy đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng P.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2019/DS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An quyết định:

Căn cứ vào: - Điều 26, điều 35, điều 39, điểm d khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Điều 211, 212, 213, 255, 256 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Trọng P về việc buộc vợ chồng ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L trả lại cho ông Nguyễn Trọng P số tiền đền bù đất là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 23/7/2019, nguyên đơn là ông Nguyễn Trọng P có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2019/DS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo và chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn là ông Nguyễn Trọng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị L vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và có đơn đề nghị HĐXX phúc thẩm xét xử vắng mặt

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

- Về thủ tục kháng cáo: Ông Nguyễn Trọng P có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, thuộc đối tượng không phải nộp dự phí, Tòa án thụ lý là đúng quy định.

- Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn: Căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án thấy rằng ngày 18/4/2017, TAND huyện NL thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Trọng P yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L trả lại

thửa đất số 9, tờ bản đồ số 1, diện tích 300m<sup>2</sup> tại xóm TL, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An cho ông P; thửa đất nằm trong diện phải giải tỏa khi thực hiện dự án xây dựng Tổng kho xăng dầu ĐKC tại xã NT.

Ngày 16/8/2017 ông P, bà L, anh Nguyễn Trọng T, anh Võ Thế T, chị Nguyễn Thị H đã lập biên bản thỏa thuận có nội dung:

*“1. Thống nhất thửa đất số 09, tờ bản đồ số 01, diện tích 300m<sup>2</sup> tại xóm TL, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An, mục đích sử dụng đất ở nông thôn (có nguồn gốc năm 1982 Ủy ban nhân dân xã NT cấp cho ông Nguyễn Trọng P) được lập 01 bộ hồ sơ bồi thường, hỗ trợ mang tên Nguyễn Trọng P, Chu Thị T, Nguyễn Trọng V, Bùi Thị L, Nguyễn Trọng Tĩnh, Võ Thế T, Nguyễn Thị H.*

*2. Trên cơ sở giá trị bồi thường là 447.750.000 đồng (sau khi khấu trừ nghĩa vụ tài chính), chúng tôi thống nhất phân chia như sau:*

*- Ông Nguyễn Trọng P và bà Chu Thị T được nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.*

*- Ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L được nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.*

*- Anh Nguyễn Trọng T được nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.*

*- Anh Võ Thế T và chị Nguyễn Thị H được nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ 107.750.000 (Một trăm linh bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.*

*3. Trên cơ sở văn bản thỏa thuận, chúng tôi hoàn toàn nhất trí đề nghị Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện NL ban hành Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tiến hành chi trả tiền cho các bên theo số tiền đã được phân chia trên. Chúng tôi xin cam đoan những nội dung thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện, không có khiếu nại, khiếu kiện gì”.*

Ngày 17/8/2017, TAND huyện NL căn cứ các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 28/5/2019, TAND huyện NL thụ lý vụ án theo yêu cầu khởi kiện của ông P đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Trọng V, bà Bùi Thị L trả lại cho ông P số tiền đền bù đất là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Việc ông P cho rằng khi lập biên bản thỏa thuận là oan sai, thỏa thuận khi chưa suy nghĩ kỹ, do tuổi già sức yếu thì thấy rằng:

+ Căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án thì thửa đất nêu trên do UBND xã NT cấp cho ông Nguyễn Trọng P ngày 10/9/1982; trong quá trình giải quyết vụ án, bà Chu Thị T là vợ ông P đã lập giấy ủy quyền cho ông P vào ngày 01/8/2017, theo đó bà Thái ủy quyền cho ông P giải quyết các tranh chấp liên quan đến thửa đất và quyết định mọi vấn đề, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ liên quan đến thửa đất; thời gian ủy quyền từ ngày 01/8/2017 cho đến khi giải quyết xong và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất. Như vậy ông P có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến

vụ án nên ngày 16/8/2017 ông P cùng bà L, ông V, anh T, anh T, chị H cùng lập biên bản thỏa thuận nhận tiền đền bù là đúng quy định pháp luật.

+ Biên bản thỏa thuận do các bên lập được lập tại UBND xã NT, các bên tham gia ký kết vào biên bản và có xác nhận chữ ký cũng như nội dung thỏa thuận của UBND xã NT.

+ Quá trình giải quyết vụ án, ông P thừa nhận vào ngày 16/8/2017 ông P cùng các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc nhận tiền đền bù thửa đất; ông P cũng như bà L, ông V, anh T, chị H, anh T đều ký vào biên bản thỏa thuận; khi ký vào biên bản các bên đều tự nguyện, không bị ai ép buộc và sau khi các bên thỏa thuận thì ông P đã rút đơn khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên TAND huyện NL đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

+ Trên cơ sở thỏa thuận ngày 16/8/2017 giữa ông P, ông V, bà L, anh T, anh T, chị H, Ban giải phóng mặt bằng huyện NL đã lập hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng đối với thửa đất nêu trên. Ngày 13/9/2017, UBND huyện NL ban hành Quyết định số 1779 về việc thu hồi 1176,1m<sup>2</sup> đất để thực hiện dự án xây dựng Tổng kho xăng dầu ĐKC tại xã NT, trong đó có 300m<sup>2</sup> đất mà các đương sự tranh chấp (Danh sách thu hồi đất để thực hiện dự án có ghi họ tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Trọng P (Nguyễn Trọng V). Tại phiếu chi ngày 22/9/2017 thể hiện họ tên những người nhận số tiền đền bù giải phóng mặt bằng có ông Nguyễn Trọng P, ông Nguyễn Trọng V, anh Nguyễn Trọng T, anh Võ Thế T và tại mục nhận tiền thì có chữ ký, chữ viết ghi họ tên của ông P, bà L, anh T, anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P thừa nhận là đã trực tiếp ký vào phiếu chi và đã nhận đủ số tiền theo biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2017. Hơn nữa kể từ ngày 16/8/2017 đến khi nhận tiền đền bù là ngày 22/9/2017 là khoảng thời gian đủ dài để ông P suy nghĩ lại nhưng ông P không có ý kiến gì và chấp nhận nhận tiền đền bù theo thỏa thuận.

Như vậy việc thỏa thuận của ông P, bà L, anh T, anh T, chị H không vi phạm điều cấm, việc ký kết biên bản thỏa thuận do các bên tự nguyện và đã thực hiện xong nên việc ông P cho rằng khi ký biên bản thỏa thuận là oan sai, thỏa thuận khi chưa suy nghĩ kỹ do tuổi già sức yếu là không có căn cứ. Vì vậy Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông P về việc buộc ông V và bà L phải trả cho ông P 200.000.000 đồng tiền bồi thường giải phóng mặt bằng là có cơ sở.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trọng P; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của các đương sự có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên kháng cáo hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 đối với bị đơn là ông Nguyễn Trọng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị L nhưng tại phiên tòa hôm nay cả hai người này đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L.

[2] Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn, HĐXX phúc thẩm thấy rằng: Năm 1982 ông Nguyễn Trọng P được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho 01 thửa đất diện tích 300m<sup>2</sup> tại bãi hoang xã NT, huyện NL, tỉnh NA.

Năm 1995, ông Nguyễn Trọng P lập giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên cho vợ chồng ông Nguyễn Trọng P và bà Bùi Thị L nhưng sau đó ông Nguyễn Trọng P tiếp tục viết giấy chuyển nhượng thửa đất nêu trên cho một số người khác.

Năm 2017, thửa đất nêu trên của ông Nguyễn Trọng P bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng kho xăng dầu ĐKC nên Nhà nước đã thu hồi và lên phương án bồi thường đối với thửa đất trên với tổng số tiền bồi thường là 447.750.000 đồng. Do có tranh chấp về số tiền bồi thường nên Ban giải phóng mặt bằng huyện NL không chi trả số tiền bồi thường này cho ai.

Tháng 4/2017, ông Nguyễn Trọng P đã khởi kiện ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L tại Tòa án nhân dân huyện NL yêu cầu Tòa án giải quyết về “Tranh chấp quyền sử dụng đất” đối với thửa đất nêu trên. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ngày 16/8/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã NT, huyện NL, tỉnh NA, ông Nguyễn Trọng P, ông Nguyễn Trọng V, bà Bùi Thị L cùng 03 đương sự khác có liên quan trong vụ án đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc phân chia số tiền bồi thường và được ghi nhận tại Biên bản thỏa thuận với nội dung cụ thể như sau:

“Chúng tôi thỏa thuận một số nội dung, cụ thể như sau: 1. Chúng tôi thống nhất thửa đất số 09, tờ bản đồ số 01, diện tích 300m<sup>2</sup> tại xóm TL, xã NT, huyện NL, tỉnh Nghệ An, mục đích sử dụng đất ở nông thôn (có nguồn gốc năm 1982 Ủy ban nhân dân xã NT cấp cho ông Nguyễn Trọng P) được lập 01 bộ hồ sơ bồi thường, hỗ trợ mang tên Nguyễn Trọng P, Chu Thị T, Nguyễn Trọng V, Bùi Thị L, Nguyễn Trọng Tĩnh, Võ Thế T, Nguyễn Thị H.

2. Trên cơ sở giá trị bồi thường là 447.750.000 đồng (sau khi khấu trừ nghĩa vụ tài chính), chúng tôi thống nhất phân chia như sau:

- Ông Nguyễn Trọng P và bà Chu Thị T được nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.
- Ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L được nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.
- Anh Nguyễn Trọng T được nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.
- Anh Võ Thế T và chị Nguyễn Thị H được nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ 107.750.000 (Một trăm linh bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Trên cơ sở văn bản thỏa thuận, chúng tôi hoàn toàn nhất trí đề nghị Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện NL ban hành Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tiến hành chi trả tiền cho các bên theo số tiền đã được phân chia trên. Chúng tôi xin cam đoan những nội dung thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện, không có khiếu nại, khiếu kiện gì”.

Sau đó nguyên đơn là ông Nguyễn Trọng P đã có đơn xin rút toàn bộ nội dung khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 25/2017/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2017.

Như vậy nội dung tại Biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2017 giữa ông Nguyễn Trọng P, ông Nguyễn Trọng V, bà Bùi Thị L, anh Nguyễn Trọng T, anh Võ Thế T, chị Nguyễn Thị H thì những người tham gia đã tự nguyện thể hiện ý chí, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nội dung thỏa thuận đúng quy định pháp luật, việc các bên tham gia ký kết vào biên bản thỏa thuận không bị ai ép buộc. Sau khi các bên tự nguyện thỏa thuận và lập thành văn bản thì các bên đã thực hiện xong nội dung thỏa thuận là nhận tiền theo Biên bản thỏa thuận lập ngày 16/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện NL, tỉnh NA. Hơn nữa khoảng thời gian từ khi ký biên bản thỏa thuận là ngày 16/8/2017 cho đến khi nhận tiền đền bù giải phóng mặt bằng là ngày 22/9/2017 là một khoảng thời gian đủ dài để ông P có thời gian suy nghĩ lại nhưng ông P không có ý kiến gì và chấp nhận nhận tiền đền bù giải phóng mặt bằng theo Biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2017

Do đó việc nguyên đơn ông Nguyễn Trọng P cho rằng khi ký vào biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2017 do tuổi già, sức yếu nên chưa suy nghĩ kỹ, thỏa thuận ngày 16/8/2017 là không đúng và yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Trọng V – bà Bùi Thị L trả lại cho ông Nguyễn Trọng P số tiền bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng mà ông V – bà L đã nhận theo Biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2017, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của ông Nguyễn Trọng P không được chấp nhận nhưng ông P là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Trọng P.

Vì các lý do trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Điều 26, điều 35, điều 39, điểm d khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Điều 211, 212, 213, 255, 256, Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

+ Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trọng P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Không chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng P về việc buộc vợ chồng ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị L trả lại cho ông Nguyễn Trọng P số tiền đền bù đất là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Về án phí: Ông Nguyễn Trọng P được miễn án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Sơn**